

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1972;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Sao C, sinh năm 1980;

Đều có địa chỉ: Tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quốc A và chị Nguyễn Thị Sao C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Quốc A và chị Nguyễn Thị Sao C có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2000 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2007. Ly hôn, anh chị thoả thuận giao chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc có thể lao động tự túc được (Hiện nay cháu T đang ở cùng anh chị tại tổ 8, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc). Đối với cháu L đã thành niên có việc làm thu nhập nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh A có nghĩa vụ đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C theo phương thức hàng tháng với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); thời gian thực hiện kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Nguyễn Quốc A và chị Nguyễn Thị Sao C không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008953 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND TP.P;
- Chi cục THADS TP.P;
- UBND X.C, TP.P.
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Anh Vũ**